

Số: *MM*/2022/CBTT

Hà Nội, ngày *07* tháng 03 năm 2022

V/v: CBTT Báo cáo thường niên năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HÀNG HẢI**
2. Mã chứng khoán: TVH
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12 tháp Tây Hancorp Plaza, 72 đường Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
4. Điện thoại: 024.37545293 Fax: 024. 37566892
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Hữu Quảng
6. Chức vụ: Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty
7. Điện thoại cơ quan: 024. 32191098
8. Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
9. Nội dung thông tin công bố:
- Công bố Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải.
10. Địa chỉ website đăng tải nội dung: <http://cmbvn.com.vn/cong-bo-thong-tin>
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: TCHC

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2021

Th

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
Tổng giám đốc



Lê Hữu Quảng
Lê Hữu Quảng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HÀNG HẢI

-----***-----

Tầng 12 tháp Tây Hancorp Plaza, 72 đường Trần Đăng Ninh,
Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Website: www.cmbvn.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

PHỤ LỤC IV

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính
hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán)*

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HÀNG HẢI

Năm 2021

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HÀNG HẢI**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0200119411** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 10 năm 2004; đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 24/06/2021;
- Vốn điều lệ (tính đến ngày 31/12/2021): **40.040.000.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tính đến ngày 31/12/2021): **40.040.000.000 đồng**
- Địa chỉ: Tầng 12 tháp Tây Hancorp Plaza, 72 đường Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 024.37545293 Số fax: 024.37566892
- Website: www.cmbvn.com.vn
- Mã cổ phiếu: **TVH**

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải (CMB) được thành lập từ năm 1966 thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Quyết định số 4039/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải và chuyển về làm thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Quyết định số 1808/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200119411 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 12/10/2004 với vốn điều lệ là 7,0 tỷ đồng, trong đó vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam 51%, vốn của các cổ đông cá nhân khác chiếm 49%.

Năm 2009, CMB thay đổi vốn điều lệ của CMB là 7,7 tỷ đồng, trong đó Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nắm giữ 49% vốn điều lệ (tương ứng 3,773 tỷ đồng), các cổ đông cá nhân khác nắm giữ 51% vốn điều lệ (tương ứng 3,927 tỷ đồng).

Năm 2016, CMB tăng vốn điều lệ lên thành 40,04 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam nắm giữ 49% vốn điều lệ (tương ứng 19.619.600.000 đồng), các cổ đông khác nắm giữ 51% vốn điều lệ (tương ứng 20.420.400.000 đồng).

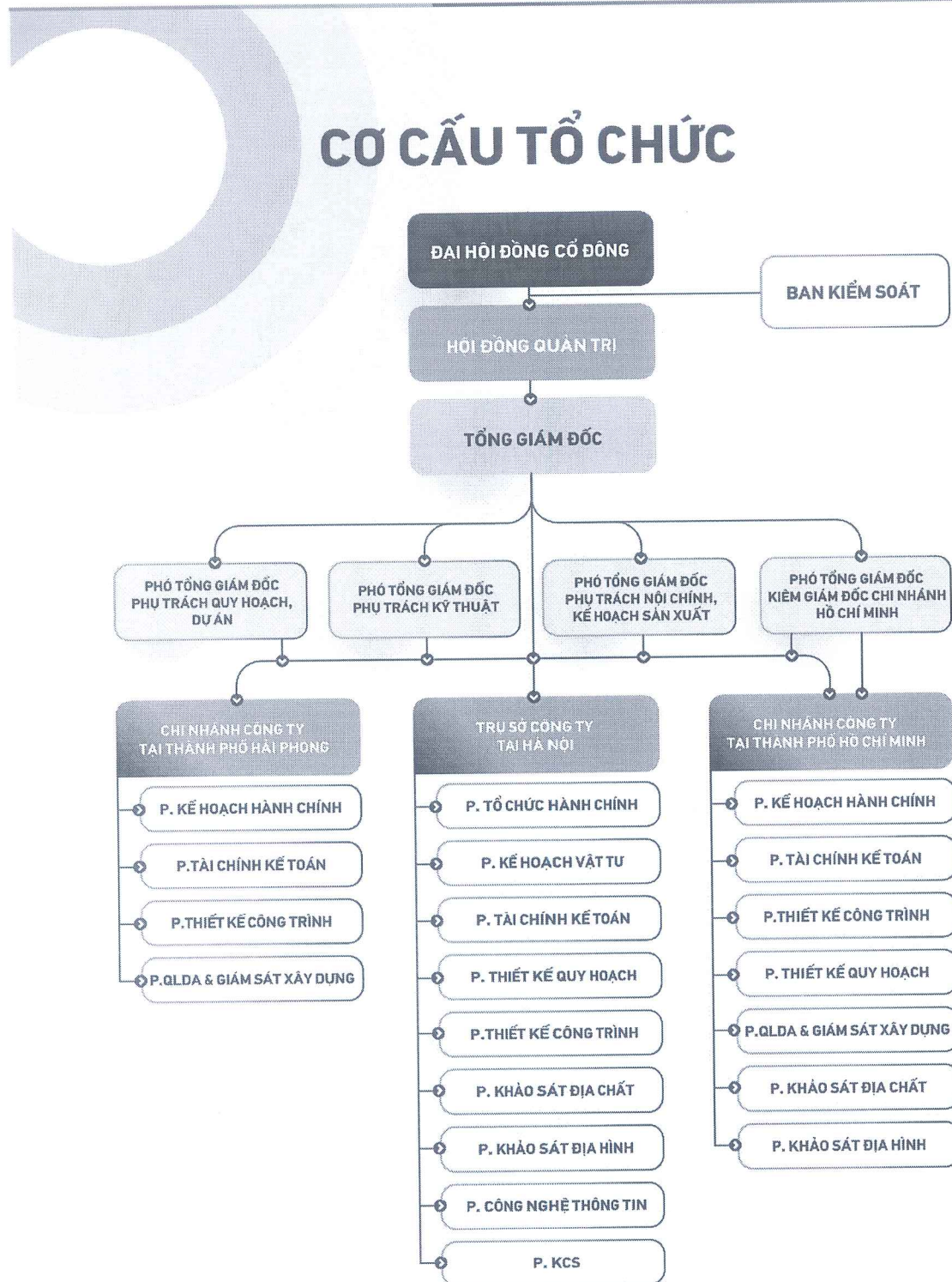
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình cảng, đường thủy, giao thông, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.
- Địa bàn kinh doanh: Trên phạm vi cả nước, Công ty có trụ sở chính tại Hà Nội và có các Chi nhánh tại thành phố Hải Phòng và thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị: Mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



8

Ban điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Năm 2021, Ban điều hành Công ty có một (01) Tổng giám đốc, ba (03) Phó Tổng giám đốc, một (01) Kế toán trưởng; và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm (Giám đốc/Phó giám đốc/Kế toán trưởng các chi nhánh trực thuộc).

- Tổng giám đốc: là người đại diện theo pháp luật, điều hành chung toàn bộ hoạt động của Công ty theo chức năng nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ Công ty, trực tiếp phụ trách các công việc liên quan đến công tác cán bộ, tổ chức, tiền lương, tuyển dụng lao động; kế hoạch, đầu tư; tài chính; thi đua khen thưởng, kỷ luật.

- Các Phó tổng giám đốc: giúp Tổng giám đốc chỉ đạo, thực hiện từng lĩnh vực công tác và theo dõi một số đơn vị được Tổng giám đốc phân công, được Tổng giám đốc ủy quyền để giải quyết một số công việc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các quyết định của mình.

- Kế toán trưởng công ty: Giúp việc cho Tổng giám đốc trong công tác quản lý tài chính, kế toán của Công ty.

- Giám đốc Chi nhánh Công ty tại TP.Hải Phòng: Trực tiếp giải quyết và điều hành hoạt động của Chi nhánh Công ty tại thành phố Hải Phòng theo uỷ quyền của Tổng giám đốc, theo quy chế hoạt động của Chi nhánh và điều lệ hoạt động của Công ty.

- Giám đốc Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh: Trực tiếp giải quyết và điều hành hoạt động của Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh theo uỷ quyền của Tổng giám đốc, theo quy chế hoạt động của Chi nhánh và điều lệ hoạt động của Công ty.

4.3. Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Tỉ lệ nắm giữ cổ phần của công ty
1	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Số Một	Số 123 Tôn Thất Thuyết, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (84) 28 35106937 Fax: (84) 28 35106927	25%
2	Công ty Cổ phần cảng An Giang	Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang Điện thoại: (84) 296 3831447 Fax: (84) 296 3831129	1,37%
3	Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn	Số 2, đường Phan Chu Trinh, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định Điện thoại: (84) 256 3893888 Fax: (84) 256 3893888	0,93%
4	Công ty Cổ phần Tân cảng 189 Hải Phòng	Khu công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Tp.Hải Phòng Điện thoại: (84) 225 6527386 Fax: (84) 225 3260466	3%

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Trở thành nhà tư vấn đầu tư xây dựng công trình cảng - đường thủy, giao thông, dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật hàng đầu Việt Nam.

- Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông tại Công ty.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Duy trì vị trí là đơn vị tư vấn hàng đầu trong lĩnh vực cảng - đường thủy, công trình hàng hải; nghiên cứu, bổ sung ngành nghề mới có liên quan, hỗ trợ cho lĩnh vực tư vấn chính

trên nguyên tắc ổn định, có hiệu quả, giữ vững và thu hút được người lao động.

- Ổn định sản xuất kinh doanh, ổn định doanh thu, kinh doanh có lãi; vốn chủ sở hữu được bảo toàn, phát triển; đảm bảo quyền lợi của các cổ đông; thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước; thực hiện sản xuất, kinh doanh đúng quy định của pháp luật.

5.3. Các mục tiêu phát triển bền vững

- Cung cấp các sản phẩm dịch vụ tư vấn có chất lượng, mang lại hiệu quả cho các nhà đầu tư, khách hàng.

- Môi trường làm việc thân thiện và hiệu quả cao, có đạo đức nghề nghiệp và có nhiệt huyết xây dựng Công ty.

6. Các rủi ro:

- Triển vọng phát triển thị trường tư vấn liên quan đến lĩnh vực cảng - đường thủy trong thời gian tới sẽ hạn chế, gặp nhiều khó khăn.

- Dự án đầu tư của các tập đoàn tư nhân giảm về số lượng, quy mô, tính khả thi của các dự án do đây là lĩnh vực đòi hỏi vốn đầu tư lớn, thời gian thu hồi vốn kéo dài, tỷ suất lợi nhuận thấp.

- Dự án có vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục được triển khai, nhưng công ty sẽ phải đối diện với mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt của các đơn vị tư vấn trong và ngoài nước.

- Việc mở rộng thị trường cũng gặp khó khăn do mỗi tập đoàn kinh tế lớn của nước ngoài đều có các đơn vị tư vấn truyền thống, bên cạnh đó còn có các rào cản về luật pháp quốc tế.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tổng hợp kết quả các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2021	TH 2021	TH 2020	So sánh TH 2021 /KH 2021	So sánh TH 2021/ TH 2020
1	Tổng doanh thu	120.000	122.966	119.032	102,47%	103,31%
-	<i>Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính</i>		<i>105.063</i>	<i>99.677</i>		
-	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>		<i>17.852</i>	<i>19.253</i>		
-	<i>Thu nhập khác</i>		<i>51</i>	<i>102</i>		
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.000	27.441	26.527	101,63%	103,44%
-	<i>LN từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>27.478</i>	<i>26.456</i>		
-	<i>LN khác</i>		<i>(37)</i>	<i>71</i>		

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021:

- Tổng doanh thu năm 2021 đạt 122,966 tỷ đồng, bằng 103,31% so với thực hiện năm 2020 và bằng 102,47% so với kế hoạch năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 27,441 tỷ đồng, bằng 103,44% so với thực hiện năm 2020, tăng 1,63% so với kế hoạch năm 2021.

- Nộp ngân sách nhà nước năm 2021 là 20,174 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành (đến ngày 31/12/2021):

STT	Danh sách Ban điều hành	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	<p>Ông Lê Hữu Quảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ: Tổng giám đốc - Ngày tháng năm sinh: 15/08/1979 - Số CCCD: 036079002807 cấp ngày 15/08/2019 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế đầu tư - Tóm tắt quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> + Tháng 7/2001 ÷ 11/2004: Chuyên viên kinh tế, dự toán phòng Thiết kế Quy hoạch Chi nhánh Công ty tại Tp.Hà Nội + Tháng 11/2004 ÷ 01/2011: Phó phòng Kế hoạch vật tư + Tháng 1/2011 ÷ 4/2014: Trưởng phòng Kế hoạch vật tư + Tháng 4/2014 ÷ 10/2015: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch vật tư + Tháng 10/2015 ÷ 4/2016: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch vật tư + Tháng 4/2016 đến 20/06/2021: Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch vật tư + Từ ngày 21/06/2021 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty. 	<p>29,14%, trong đó Đại diện Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam 29%, Cá nhân sở hữu 0,14%</p>
2	<p>Ông Lê Tấn Đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc - Ngày tháng năm sinh: 08/12/1974 - Số CCCD: 001074004189 cấp ngày 26/03/2015 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công trình thủy - Tóm tắt quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> + Tháng 8/1998 ÷ 01/2011: Kỹ sư thiết kế, Phó trưởng phòng, Trưởng phòng Thiết kế Quy hoạch + Tháng 01/2011 ÷ 7/2014: Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng Thiết kế Quy hoạch + Tháng 7/2014 đến ngày 20/06/2021: Phó Tổng Giám đốc Công ty + Từ ngày 21/06/2021 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty 	<p>0,27%</p>

3	<p>Ông Đinh Văn Ngọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc - Ngày tháng năm sinh: 30/4/1974 - Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 024636607 cấp ngày 19/10/2006 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cảng - đường thủy - Tóm tắt quá trình công tác: + Tháng 8/1995 ÷ 3/2006: Kỹ sư thiết kế, Trưởng phòng Thiết kế Chi nhánh Công ty tại Tp.HCM + Tháng 4/2006 ÷ 5/2016: Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Tp.HCM + Tháng 5/2016 ÷ 01/2017: Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Tp.HCM + Tháng 02/2017 đến ngày 20/6/2021: Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Tp.HCM + Từ ngày 21/6/2021 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Tp.HCM 	0,36%
4	<p>Ông Vũ Ngọc Long</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc - Ngày tháng năm sinh: 20/02/1964 - Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 031064004523 cấp ngày 10/01/2018 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công trình thủy - Tóm tắt quá trình công tác: + Tháng 10/1989 ÷ 12/2002: Kỹ sư thiết kế Công ty Khảo sát thiết kế đường biển (Năm 1994 Công ty đổi tên thành Công ty Tư vấn Xây dựng công trình Hàng hải) + Tháng 01/2003 ÷ 03/2004: Tổ trưởng Tổ Thiết kế công ty Tư vấn XDCT Hàng hải – Chi nhánh Hà Nội + Tháng 4/2004 ÷ 3/2006: Phó phòng/ Trưởng phòng CTCP Tư vấn XDCT Hàng hải + Tháng 4/2006 ÷ 6/2020: Phó Giám đốc/ Giám đốc Chi nhánh CTCP Tư vấn XDCT Hàng hải tại Tp.Hải Phòng + Tháng 7/2020 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty 	0,27%
5	<p>Ông Trần Hải Thanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ: Kế toán trưởng - Ngày tháng năm sinh: 02/10/1972 - Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 023860758 cấp ngày 07/11/2014 tại TP.HCM - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế 	0,53%

<ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt quá trình công tác: + Tháng 7/1993 ÷ 11/1993: Nhân viên P. Tài chính kế toán + Tháng 11/1993 ÷ 04/2006: Trưởng kế toán Chi nhánh Công ty tại TP.HCM + Tháng 04/2006 ÷ 10/2010: Thành viên HĐQT, Phó trưởng phòng TCKT Công ty kiêm trưởng kế toán chi nhánh tại TP.HCM + Tháng 10/2010 ÷ 6/2016: Thành viên HĐQT, phó giám đốc Chi nhánh Công ty tại TP.HCM + Tháng 06/2016 đến nay: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty 	
---	--

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

- Ông Phạm Trung Kiên: Miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc và được bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2023 kể từ ngày 21/06/2021.

- Ông Lê Hữu Quảng: Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc từ ngày 21/6/2021.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

- Số lượng cán bộ, nhân viên (tính đến ngày 31/12/2021): 134 người

- Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh các Quy định của Nhà nước về lao động, tiền lương, bảo hiểm; thực hiện đúng thỏa ước lao động tập thể đã ký giữa người sử dụng lao động và tập thể người lao động

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án): Không có

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

TT	Tên Công ty	Số lượng cổ phần sở hữu (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%/VĐL)	Giá gốc (đồng)
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và tư vấn thiết kế Số Một	75.000 cổ phần	25%	225.000.000
2	Công ty Cổ phần Tân cảng 189 - Hải Phòng	300.000 cổ phần	3%	3.000.000.000
3	Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn	100.000 cổ phần	0,93%	1.000.000.000
4	Công ty Cổ phần Cảng An Giang	187.000 cổ phần	1,37%	1.897.115.000
	Tổng cộng	662.000 cổ phần		6.112.115.000

Qua báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty liên kết và các công ty đầu tư góp vốn tiếp tục diễn biến thuận lợi, đạt kế hoạch lợi nhuận đề ra.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	343.171.460.280	350.018.275.886	+ 1,995
Tổng Doanh thu	119.032.499.466	122.966.570.178	+3,305
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	26.456.115.400	27.478.496.217	+3,864
Lợi nhuận khác	71.644.091	(37.384.610)	
Lợi nhuận trước thuế	26.527.759.491	27.441.111.607	+3,443
Lợi nhuận sau thuế	22.918.421.284	22.202.980.408	-3,122
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	34,34%/VĐL	Dự kiến ≥ 30%/ VĐL	

(Nguồn: BCTC năm 2020 và 2021 đã được kiểm toán)

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
<i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	1,01	0,90	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
<i><u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u></i>	0,88	0,77	
<i>Nợ ngắn hạn</i>			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,754	0,756	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,07	3,10	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	1,76	1,79	
<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho b. quân</i>			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,29	0,30	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,23	0,21	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,27	0,26	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,067	0,063	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,265	0,262	

(Nguồn: BCTC năm 2020 và 2021 đã được kiểm toán)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.004.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 4.004.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật: 0 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông:

TT	Danh mục cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông lớn, nhỏ	223	4.004.000	100%
-	Cổ đông lớn (Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP)	1	1.961.960	49%
-	Cổ đông nhỏ	222	2.042.040	51%
2	Cổ đông tổ chức, cá nhân	223	4.004.000	100%
-	Tổ chức trong nước (Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP)	1	1.961.960	49%
-	Tổ chức nước ngoài	0	0	0%
-	Cá nhân trong nước	222	2.042.040	51%
-	Cá nhân nước ngoài	0	0	0%
3	Cổ đông nhà nước, cổ đông khác	223	4.004.000	100%
-	Cổ đông Nhà nước	1	1.961.960	49%
-	Cổ đông khác	222	2.042.040	51%

(Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải chốt ngày 27/10/2021 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập)

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 2.544.325.800 đồng
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp (tiền điện): 501.279.541 đồng
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 34.805.636 đồng
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: 134 người.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBCNV và người lao động.
- Hoạt động đào tạo người lao động:

Hàng tháng các phòng ban trong công ty có tổ chức họp sơ kết, đánh giá công việc trong tháng và chia sẻ kinh nghiệm nâng cao trình độ chuyên môn.

Định kỳ 6 tháng và cuối năm Công ty có tổ chức hội thảo công tác kỹ thuật và chất lượng toàn Công ty nhằm tổng kết, đánh giá những mặt đã đạt được, khen thưởng động viên kịp thời người lao động đã có thành tích tốt, sáng tạo trong lao động sản xuất và đúc rút, chia sẻ bài học kinh nghiệm trong các dự án cụ thể, từ đó nâng cao trình độ chuyên môn của CBCNV, người lao động trong toàn Công ty.

Trong năm 2021, Công ty đã tổ chức cho CBCNV, người lao động tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ như: Quy định về an toàn vệ sinh - an toàn lao động, PCCC; Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; Quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo Nghị định 10/2021/NĐ-CP; Đào tạo ứng dụng phần mềm công nghệ BIM; v.v...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng như: Tích cực tham gia ủng hộ quỹ vắc-xin phòng chống covid-19 của Chính Phủ và một số địa phương; Tham gia các hoạt động tri ân và giao lưu, gắn bó với các tổ chức, đơn vị đóng trên địa bàn Công ty.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021 trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh đã ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong quá trình phấn đấu thực hiện “mục tiêu kép” phòng, chống dịch hiệu quả và hoàn thành nhiệm vụ về sản xuất kinh doanh, CMB thực sự gặp nhiều khó khăn, thử thách trong công tác thị trường, tìm kiếm việc làm.

Bằng những nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã phát huy những điều kiện thuận lợi và vượt qua những khó khăn, thách thức để thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà đại hội đồng cổ đông đã đề ra, cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu năm 2021 đạt 122,966 tỷ đồng, tăng 3,31% so với thực hiện năm 2020 và tăng 2,47% so với kế hoạch năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 27,441 tỷ đồng, tăng 3,44% so với thực hiện năm

2020 và tăng 1,63% so với kế hoạch năm 2021.

- Nộp ngân sách nhà nước năm 2021 là 20,174 tỷ đồng.

- Chi trả cổ tức dự kiến từ 30%/ vốn điều lệ trở lên.

- Công ty luôn đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định và các chế độ, chính sách cho người lao động.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 31/12/2020
TỔNG TÀI SẢN	350.018.275.886	343.171.460.280
1.Tài sản ngắn hạn	239.233.129.189	261.841.762.438
- Tiền và các khoản tương đương tiền	13.450.656.383	43.022.147.078
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	151.600.000.000	149.580.000.000
- Các khoản phải thu ngắn hạn	38.283.235.299	33.966.050.394
- Hàng tồn kho	35.799.129.726	35.048.059.176
- Tài sản ngắn hạn khác	100.107.781	225.505.790
2.Tài sản dài hạn	110.785.146.697	81.329.697.842
- Các khoản phải thu dài hạn	29.663.638.356	25.205.000.000
- Tài sản cố định	27.478.977.853	28.262.149.339
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	53.022.115.000	27.622.115.000
- Tài sản dài hạn khác	620.415.488	240.433.503

2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 31/12/2020
NỢ PHẢI TRẢ	264.721.305.054	258.763.338.062
1.Nợ ngắn hạn	264.557.752.804	258.601.390.062
2.Nợ dài hạn	163.552.250	161.948.000

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Cơ cấu tổ chức: Cơ cấu tổ chức của công ty ngày càng tinh gọn hơn, duy trì đội ngũ nhân lực giỏi và tận tâm, góp phần cho sự phát triển ổn định của Công ty.

- Về chính sách, quản lý: Ban Tổng giám đốc luôn xây dựng và không ngừng hoàn thiện các chính sách của Công ty để tạo ra một môi trường làm việc ổn định, lành mạnh, góp phần mang lại hiệu quả cao cho công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Duy trì vị trí là đơn vị tư vấn hàng đầu trong lĩnh vực cảng - đường thủy, công trình hàng hải; nghiên cứu, bổ sung ngành nghề mới có liên quan, hỗ trợ cho lĩnh vực tư vấn chính trên nguyên tắc ổn định, có hiệu quả, giữ vững và thu hút được người lao động.

- Ổn định sản xuất kinh doanh, ổn định doanh thu, kinh doanh có lãi; vốn chủ sở hữu được bảo toàn, phát triển; đảm bảo quyền lợi của các cổ đông; thực hiện đầy đủ chính sách với người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước; thực hiện sản xuất, kinh doanh đúng quy định của pháp luật.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty tiêu thụ năng lượng điện, nước ở mức tiết kiệm, trong các hoạt động sản xuất kinh doanh phát thải không gây ảnh hưởng đến môi trường.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn đảm bảo tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: thực hiện đầy đủ các trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021. Để có được kết quả kinh doanh năm qua là sự cố gắng không ngừng của toàn thể cán bộ nhân viên. Kết quả đạt được năm 2021 đã khẳng định được vị thế, thương hiệu trên thị trường đồng thời tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông.

Trách nhiệm với môi trường: Ưu tiên ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới, biện pháp thi công tiên tiến trong các sản phẩm tư vấn để giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường, đồng thời triển khai các hoạt động và chương trình tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân viên, người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2021, Hội đồng quản trị triển khai giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thông qua các hình thức:

- Giám sát thông qua các báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng, và Báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty.

- Tham dự và giám sát Ban Giám đốc Công ty thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ, họp theo chuyên đề hay đột xuất của Công ty.

- Giám sát thông qua các ý kiến đánh giá, kết luận của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty và công tác quản trị, điều hành của Ban Giám đốc.

Kết quả giám sát: Ban Giám đốc Công ty đã được kiện toàn và đã có nhiều cố gắng, tích cực trong việc điều hành, chỉ đạo và thực hiện tốt các nhiệm vụ Hội đồng quản trị Công ty giao và hoàn thành các chỉ tiêu tài chính Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty đã đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm đã thông qua, HĐQT sẽ tiếp tục cùng với Ban điều hành đề ra các giải pháp tiếp cận, mở rộng thị trường; Tăng cường quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường, tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với các nhà đầu tư nước ngoài, liên doanh, liên kết với các đơn vị tư vấn có uy tín để tham gia thực hiện các dự án có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và khu vực; Nâng cao chất lượng nhân sự; Tiếp tục đầu tư, đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ tiên tiến tạo điều kiện môi trường làm việc tốt nhất nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng tư vấn, phấn đấu đạt được các chỉ tiêu tài chính doanh thu, lợi nhuận hàng năm cao hơn năm trước; Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước; Đảm bảo ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động; Đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông; Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, thực hiện kinh doanh đúng pháp luật.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	TLSHCP có quyền biểu quyết	Chức danh quản lý tại Công ty khác
1	Ông Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	20,26%	TV HĐQT - CTCP Đầu tư và tư vấn thiết kế Số Một
2	Ông Lê Hữu Quảng	Thành viên	29,14%	TV HĐQT - CTCP Tân cảng 189 Hải Phòng
3	Ông Trần Hải Thanh	Thành viên	0,53%	Trưởng BKS - CTCP Đầu tư và tư vấn thiết kế Số Một
4	Ông Lê Tấn Đạt	Thành viên	0,27%	Không
5	Ông Đinh Văn Ngọc	Thành viên	0,36%	Không

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Ngày từ đầu năm 2021, HĐQT đã triển khai các công việc để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 theo đúng trình tự, nội dung quy định. ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 được tổ chức vào ngày 21 tháng 6 năm 2021. Về công tác cán bộ, tại Đại hội đã kiện toàn lại HĐQT (miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT và bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT). HĐQT đã họp và bầu Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.

HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành tổ chức các Hội nghị tổng kết công tác SXKD năm 2020, Hội nghị người lao động năm 2021, Hội nghị sơ kết 06 tháng đầu năm và tổng kết năm 2021 theo các chỉ tiêu Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 để từ đó đánh giá kết quả, những khó khăn, thuận lợi, các giải pháp thực hiện trong quá trình hoạt động SXKD.

Bước vào triển khai công tác SXKD năm 2021, HĐQT đã tổ chức 37 cuộc họp định kỳ và đột xuất để ban hành những Nghị quyết, Quyết định phù hợp, tháo gỡ những khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc điều hành, tổ chức sản xuất. Các cuộc họp của HĐQT đều được chuẩn bị kỹ nội dung, gửi trước cho các thành viên HĐQT và đều được thống nhất thông qua 5/5 (đạt 100%).

TT	Số Biên bản họp HĐQT	Ngày tháng	Nội dung họp
1	18/BB-HĐQT	08/01/2021	Thông qua ký kết Hợp đồng tư vấn
2	22/2021/BB-HĐQT	11/01/2021	Đề nghị cấp tín dụng (Bảo lãnh hoàn trả tạm ứng hợp đồng tư vấn) tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn
3	23/CMB-HĐQT	12/01/2021	Tổng kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 và kế hoạch năm 2021
4	131/2021/BB-HĐQT	26/03/2021	Thông qua ký kết Hợp đồng tư vấn
5	133/2021/BB-HĐQT	29/03/2021	Đề nghị cấp tín dụng (Bảo lãnh hoàn trả tạm ứng hợp đồng tư vấn) tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn

6	155/BB-HĐQT	12/4/2021	Cử người đại diện phần vốn và giới thiệu thành viên tham gia HĐQT, BKS CTCP Tân cảng - 189 Hải Phòng nhiệm kỳ 2021-2026
7	199/CMB-HĐQT	07/05/2021	Đánh giá kết quả SXKD và thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
8	201/BB-HĐQT	07/05/2021	Bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ
9	213/BB-HĐQT	14/05/2021	Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2021
10	240/BB-HĐQT	26/05/2021	Bổ nhiệm cán bộ
11	244/BB-HĐQT	28/05/2021	Bổ nhiệm cán bộ
12	263/BB-HĐQT	07/06/2021	Thông qua Ủng hộ Quỹ Vắc -xin phòng Covid-19 của Chính phủ theo công văn số 1156/HHVN-TCKT ngày 7/6/2021 của Tổng công ty hàng hải Việt Nam
13	292/BB-HĐQT	21/06/2021	Miễn nhiệm cán bộ
14	293/BB-HĐQT	21/06/2021	Bổ nhiệm cán bộ
15	294/BB-HĐQT	21/06/2021	Bổ nhiệm cán bộ
16	299/2021/BB-HĐQT	21/06/2021	Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và các nội dung khác theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị Công ty
17	333/BB-HĐQT	30/06/2021	Công tác cán bộ
18	338/2021/BB-HĐQT	02/07/2021	Thông qua ký kết hợp đồng tư vấn
19	345/2021/BB-HĐQT	05/07/2021	Thông qua tài sản bảo đảm bảo lãnh tạm ứng hợp đồng tư vấn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn
20	346/2021/BB-HĐQT	05/07/2021	Thông qua quyết định thanh toán công tác phí, tiền ăn ca và tiền lương, thưởng trong một số trường hợp đặc thù (hiệu lực áp dụng từ 01/7/2021)
21	361/2021/BB-HĐQT	13/07/2021	Thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng CTCP Tư vấn xây dựng công trình Hàng hải
22	401/2021/BB-HĐQT	30/07/2021	Sắp xếp tổ chức, bổ nhiệm cán bộ
23	435/2021/BB-HĐQT	23/08/2021	Đầu tư TSCĐ
24	447/2021/BB-HĐQT	31/08/2021	Bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ
25	455/2021/BB-HĐQT	06/09/2021	Phê duyệt kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020
26	501/2021/BB-HĐQT	23/9/2021	Đầu tư, sửa chữa nâng cấp TSCĐ
27	503/2021/BB-HĐQT	25/09/2021	Đánh giá kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2021, kế hoạch thực hiện quý 4 năm 2021, phê duyệt một số quy chế, và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT

28	516/2021/BB-HĐQT	29/9/2021	Thông qua ký kết hợp đồng tư vấn
29	528/2021/BB-HĐQT	05/10/2021	Thông qua ký kết hợp đồng tư vấn và nhà thầu phụ phối hợp thực hiện hợp đồng
30	592/BB-HĐQT	02/11/2021	Bổ nhiệm cán bộ
31	597/2021/BB-HĐQT	05/11/2021	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2021
32	668/2021/BB-HĐQT	08/12/2021	Bổ nhiệm cán bộ
33	683/2021/BB-HĐQT	15/12/2021	Phê duyệt tiếp tục gia hạn và tu chỉnh bảo lãnh tạm ứng hợp đồng tư vấn
34	691/2021/BB-HĐQT	17/12/2021	Thông qua ký kết hợp đồng tư vấn
35	706/2021/BB-HĐQT	23/12/2021	Thông qua tài sản bảo đảm để phát hành Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng tư vấn
36	723/2021/BB-HĐQT	28/12/2021	Thông qua cấp tín dụng (bảo lãnh thanh toán) hợp đồng tư vấn tại NH TMCP Sài Gòn
37	728/2021/BB-HĐQT	30/12/2021	Bổ nhiệm cán bộ

Trong năm 2021, các thành viên HĐQT đã cố gắng, tích cực hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham gia với ban Điều hành về công tác chỉ đạo sản xuất, quan hệ khách hàng, mở rộng thị trường.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên Hội đồng quản trị đều có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	TLSHCP có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Bà Đoàn Thị Như Ý	Thành viên	0,12%	
2	Ông Hoàng Văn Dũng	Thành viên	0,00%	
3	Ông Nguyễn Quang Hưng	Thành viên	0,14%	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện 03 cuộc họp và làm việc với nội dung:

- Tổ chức cuộc họp triển khai phân công nhiệm vụ năm 2021 cho từng thành viên và thống nhất kế hoạch triển khai công tác kiểm soát năm 2021.

- Họp thẩm định báo cáo tài chính năm 2020; Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; Họp thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Rà soát có ý kiến về điều lệ công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị...

- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2021.

Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan. Tập trung thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính sau:

- Giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá thực hiện và hiệu quả của hệ thống quản trị, điều hành Công ty, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT.
- Tổ chức các buổi làm việc trực tiếp của các thành viên Ban kiểm soát với các phòng ban có liên quan của công ty.
- Lập báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi:

Nhằm đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, Công ty đã thực hiện chi trả nghiêm túc và đầy đủ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua.

3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có.

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.

3.4 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Mọi hoạt động quản trị Công ty đều được thực hiện đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của Công ty TNHH kiểm toán TTP, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán TTP:
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	239.233.129.189	261.841.762.438
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	13.450.656.383	43.022.147.078
1. Tiền	111	13.450.656.383	15.852.147.078
2. Các khoản tương đương tiền	112		27.170.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	151.600.000.000	149.580.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	151.600.000.000	149.580.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	38.283.235.299	33.966.050.394
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	29.952.894.388	27.098.147.436
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	3.014.465.519	725.019.420
6. Các khoản phải thu khác	136	16.272.399.226	16.475.285.792
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(10.956.523.834)	(10.332.402.254)
IV. Hàng tồn kho	140	35.799.129.726	35.048.059.176
1. Hàng tồn kho	141	35.799.129.726	35.048.059.176
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	100.107.781	225.505.790
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		225.505.790
2. Thuế và các khoản khác phải thu NN	153	100.107.781	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	110.785.146.697	81.329.697.842
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	29.663.638.356	25.205.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	29.663.638.356	25.205.000.000
II. Tài sản cố định	220	27.478.977.853	28.262.149.339
1. Tài sản cố định hữu hình	221	26.989.977.853	27.917.149.339
- Nguyên giá	222	45.898.502.731	44.234.230.158
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(18.908.524.878)	(16.317.080.819)
3. Tài sản cố định vô hình	227	489.000.000	345.000.000
- Nguyên giá	228	1.433.060.397	1.158.060.397
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(944.060.397)	(813.060.397)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	53.022.115.000	27.622.115.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	225.000.000	225.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.897.115.000	5.897.115.000
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	46.900.000.000	21.500.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260	620.415.488	240.433.503
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	620.415.488	240.433.503
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	350.018.275.886	343.171.460.280

NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	264.721.305.054	258.763.338.062
I. Nợ ngắn hạn	310	264.557.752.804	258.601.390.062
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	661.869.137	445.149.367
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	231.159.387.823	221.732.804.281
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.173.676.636	3.719.102.161
4. Phải trả người lao động	314	22.304.656.763	27.045.828.302
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	951.096.960	1.804.891.135
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	462.313.399	485.948.490
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	3.844.752.086	3.367.666.326
II. Nợ dài hạn	330	163.552.250	161.948.000
7. Phải trả dài hạn khác	337	163.552.250	161.948.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	85.296.970.832	84.408.122.218
I. Vốn chủ sở hữu	410	85.296.970.832	84.408.122.218
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	40.040.000.000	40.040.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411B	40.040.000.000	40.040.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	23.053.990.424	21.449.700.934
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	22.202.980.408	22.918.421.284
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	22.202.980.408	22.918.421.284
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	350.018.275.886	343.171.460.280

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	105.063.297.196	99.677.174.945
2. Các khoản giảm trừ	02		
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	105.063.297.196	99.677.174.945
4. Giá vốn hàng bán	11	63.416.385.676	61.922.830.984
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	41.646.911.520	37.754.343.961
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	17.852.232.363	19.253.263.430
7. Chi phí tài chính	22	8.193.290	6.625.810
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		
8. Chi phí bán hàng	24		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	32.012.454.376	30.544.866.181

10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30	27.478.496.217	26.456.115.400
11. Thu nhập khác	31	51.040.619	102.061.091
12. Chi phí khác	32	88.425.229	30.417.000
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	(37.384.610)	71.644.091
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	27.441.111.607	26.527.759.491
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.238.131.199	3.609.338.207
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60	22.202.980.408	22.918.421.284
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	3.715	3.835
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	123.645.862.102	116.059.762.026
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(37.161.126.529)	(30.853.901.625)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(66.962.328.561)	(56.127.481.543)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(4.299.338.207)	(4.764.858.324)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	31.345.025.344	15.143.464.959
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(41.135.189.987)	(33.227.665.693)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	5.432.904.162	6.229.319.800
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.939.272.573)	(70.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		70.454.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(192.000.000.000)	(199.080.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	153.885.000.000	213.100.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	18.504.397.474	18.257.533.576

<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(21.549.875.099)	32.277.987.667
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(13.454.519.758)	(12.026.948.049)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(13.454.519.758)	(12.026.948.049)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(29.571.490.695)	26.480.359.418
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	43.022.147.078	16.541.912.257
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61		(124.597)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	13.450.656.383	43.022.147.078

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Hữu Quảng